

Số:

Ngọc Hôi, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Bình đẳng giới & VSTBPN năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ công tác Bình đẳng giới và VSTBPN năm 2020

Thực hiện Công văn số 1501/SĐT BXH- BVCSTE&BDG, ngày 24/10/2019 của Sở Lao động TBXH về việc báo cáo công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Công tác chỉ đạo, thực hiện.

- Ban VSTBPN huyện tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện và tổ chức phổ biến, quán triệt một cách đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện để nhận thức sâu sắc tầm quan trọng trong việc thực hiện bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện¹.

- Phối hợp với Hội LHPN huyện đã xây dựng Kế hoạch số 82/KH- BTV, ngày 18/3/2019 của Hội Phụ nữ huyện về thực hiện chủ đề năm 2019 “An toàn phụ nữ và trẻ em” và Kế hoạch số 88/KH- BTV, ngày 16/4/2019 của Phụ nữ huyện về hoạt động Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2019.

- Chỉ đạo Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện ban hành kế hoạch phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (ngày 08/3/2019) và Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/2019)².

2. Tổ chức lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương.

¹ Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/3/2019 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án “ Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 701/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án “Tuy ên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017- 2027; Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 597/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện về triển khai thực hiện biện pháp BĐG đối với CBCCC,VC huyện giai đoạn 2016-2020; Chương trình số 22/CTr-BVSTBPN ngày 29/3/2018 của Ban VSTBPN về chương trình công tác năm 2018;

² Kế hoạch số 01/KH-BVSTBPN, ngày 25/1/2019 của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ về phối hợp tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3/2019 và Kế hoạch số 02/KH-BVSTBPN, ngày 25/1/2019 của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ về phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức tọa đàm kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10/2019.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 660/KH-UBND, ngày 14/6/2016 của UBND huyện về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu và phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, đơn vị trong thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Đồng thời, đã ban hành Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/3/2019 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025” để phối hợp với Hội phụ nữ huyện hỗ trợ cho phụ nữ khởi nghiệp và giải quyết một số vấn đề liên quan đến phụ nữ với chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” và các hoạt động Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2019”.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp triển khai thực hiện việc lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án để thực hiện có hiệu quả về vấn đề Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về Bình đẳng giới.

- Ban VSTBPN huyện đã tham mưu UBND huyện phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; triển khai Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Trong đó, chú trọng việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, từng bước xóa bỏ định kiến giới, tư tưởng trọng nam kinh nữ, xóa bỏ các hình thức bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh do lựa chọn giới tính thai nhi, ngăn ngừa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền được tăng cường cả về chất lượng, số lượng và hình thức như thông qua các cuộc họp, hội nghị, tại buổi chào cờ hàng tháng, truyền thông tại cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ, trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mô hình của các đoàn thể...

- Phối hợp với Hội LHPN huyện tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức mọi mặt cho cán bộ, hội viên phụ nữ về kiến thức mới liên quan đến công tác bình đẳng giới cho hơn 1.000 hội viên hội phụ nữ các cấp; hướng dẫn thực hiện mô hình “Đường làng, nhà tôi xanh, sạch đẹp” và chủ đề “An toàn cho phụ nữ” tại 8/8 xã, thị trấn được 95 buổi thu hút trên 6.575 hội viên tham gia; tổ chức phổ biến, phát động phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc được 167 buổi thu hút 10.755 lượt hội viên tham gia và thực hiện Chi thị 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được 228 buổi sinh hoạt chi hội với 11.401 lượt hội viên tham gia. Duy trì 13 mô hình giúp nhau, tiết kiệm giúp phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, hũ gạo tình thương, mô hình nuôi heo đất...

- Các xã, thị trấn cũng đã triển khai tổ chức tuyên truyền các nội dung liên quan đến chính sách pháp luật về BĐG và VSTBPN với nhiều hình thức phong phú như tuyên truyền miệng, gặp mặt nhân các ngày truyền thống, thông qua các buổi họp thôn, TDP, sinh hoạt của các đoàn thể v.v.đã tuyên truyền được hàng trăm lượt người, phát hành treo băng rôn...Ngoài ra một số xã, thị trấn triển khai thực hiện và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và

không có bạo lực...

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả đáng kể, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân đối với công tác bình đẳng giới.

4. Xây dựng, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới ở địa phương.

Trong năm, đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cử 09 cán bộ hội cơ sở tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ công tác hội, 01 cán bộ tham gia lớp quản lý cấp phòng; 28 cán bộ, công chức nữ tham gia lớp Trung cấp bồi dưỡng chính trị mở tại huyện và 08 cán bộ tập huấn công tác bình đẳng giới do tỉnh tổ chức.

5. Công tác kiểm tra hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới tại địa phương.

Đã tham mưu UBND huyện lồng ghép kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tại các ban, ngành, đoàn thể và tại các xã, thị trấn. Qua kiểm tra, các địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt các mục tiêu bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ theo các chương trình, Đề án, Kế hoạch đã đề ra.

6. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh về triển khai công tác BDG và VSTBPN và Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

- *Kết quả thực hiện 7 mục tiêu, 22 tiêu chí* (có phụ lục kèm theo): Nhìn chung phụ nữ bình đẳng trong tham gia các hoạt động xã hội, tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng, thực hiện QCDC cơ sở và thực hiện quyền bình đẳng trên các lĩnh vực dạy nghề, lao động việc làm, giáo dục đào tạo, xóa mù chữ, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế cải thiện cuộc sống và xây dựng gia đình hạnh phúc... Trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ nữ được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, tạo điều kiện để phụ nữ phát triển về mọi mặt như:

+ Lĩnh vực chính trị: Đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cơ quan ngày có nhiều phụ nữ tham gia; số cán bộ nữ và nữ DTTS tham gia các cương vị lãnh đạo, quản lý ngày càng tăng. Tính đến hiện nay tỷ lệ nữ tham gia BCH Đảng bộ huyện là 09/42 đạt 21,4%, cấp xã đạt 34/119 đạt 28,5%; nữ tham gia HĐND huyện là 12/31 đạt 38,7%, cấp xã là 70/209 đạt 33,4%.

+ Lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm³: Thông qua các chương trình giảm nghèo của Nhà nước, đã tạo điều kiện cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo, phụ

³ Giải quyết cho 162 hộ vay với số tiền là 7.896 triệu; huy động tiền gửi tiết kiệm được 3.847 triệu; cho 24 chị vay với số tiền 78.200.000đ không tính lãi; huy động được 2.607 ngày công giúp nhau, 2.850kg gạo, 154 bó

nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ DTTS vùng sâu, vùng xa được tiếp cận vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức khác để phát triển kinh tế cải thiện cuộc sống. Chú trọng công tác xuất khẩu lao động đối với lao động nữ nông thôn trên địa bàn để cải thiện thu nhập và thoát nghèo bền vững.

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Thường xuyên quan tâm, chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nữ được tham gia học tập nâng cao trình độ mọi mặt. Hiện nay đội ngũ cán bộ nữ từng bước được phát triển, trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Cán bộ nữ được đào tạo, bồi dưỡng tăng lên ở các cấp, các ngành; số học sinh nhập học ở các cấp học không có sự khác biệt nhiều về nhận thức giữa bé trai và bé gái; công tác chống mù chữ cho chị em phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa được chú ý, tạo điều kiện ngày càng tốt hơn ⁴ (có biểu mẫu kèm theo).

+ Lĩnh vực y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân chuyển biến rõ rệt; mạng lưới y tế từng bước được củng cố, đội ngũ Y bác sỹ được tăng cường về số lượng và nâng cao chất lượng; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả. Vì vậy phụ nữ ngày càng được tiếp cận và thụ hưởng nhiều hơn các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phụ nữ ngày càng ý thức hơn trong việc tự quan tâm chăm sóc sức khỏe (có biểu mẫu kèm theo).

+ Lĩnh vực văn hóa thông tin: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút giới nữ tham gia ngày càng nhiều và đạt kết quả cao qua các cuộc thi, các phong trào thi đua như: phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc. Duy trì và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, các phong tục, tập quán lạc hậu dần được xóa bỏ; tình trạng bạo lực gia đình đối với giới nữ từng bước được ngăn chặn.

+ Lĩnh vực gia đình: Từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới; rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia việc gia đình của nữ so với nam. Trong năm không xảy ra vụ bạo lực gia đình nào trên địa bàn huyện.

- **Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại xã, thị trấn:** Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tích cực xây dựng gia đình hạnh phúc được lồng ghép trong tổ chức sinh hoạt chi/tổ phụ nữ. Phối hợp tuyên truyền thực hiện KHHGĐ, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh ở người; tham gia hưởng ứng phát động Chiến dịch vệ sinh an toàn thực phẩm tại 8 xã, thị trấn.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp Hội LHPN huyện và các đoàn thể ở khu dân cư, tổ hòa giải cơ sở thực hiện tốt các biện pháp can thiệp sớm, tư vấn về gia đình, hòa giải ở cơ sở nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc gây hậu quả

củi, 248 con giống và 331 bộ quần áo các loại. Hỗ trợ cho 04 chị vay thông qua kế hoạch phụ nữ khởi nghiệp với số tiền 200 triệu

⁴ Đã xóa mù chữ mức 1 cho 17101/17471 em trong độ tuổi đạt 97,9% và số lượng người dân tộc thiểu số biết chữ 18083/18603 người đạt 97,2%.

ngghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của các đối tượng bị bạo lực gia đình.

7. Công tác thường xuyên:

7.1. Chế độ báo cáo

- Căn cứ vào Kế hoạch bình đẳng giới của tỉnh, chức năng nhiệm vụ của các ban, ngành, Cơ quan Thường trực Ban VSTBPN huyện hướng dẫn cho ban VSTBCPN cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cho các ban, ngành, đoàn thể địa phương về công tác BDG và VSTBPN; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả gửi về Phòng Lao động - TBXH huyện tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Lao động-TBXH.

- Việc thông tin, báo cáo được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

7.2. Tổ chức, bộ máy và kinh phí hoạt động:

- Hiện nay chưa có cán bộ chuyên trách về công tác bình đẳng giới tại cấp huyện, cấp xã và chưa có đội ngũ cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới tại các thôn, làng, TDP, chủ yếu là do cán bộ làm công tác thương binh và xã hội kiêm nhiệm.

- Về kinh phí: Cấp huyện được cấp 20 triệu đồng. Cấp xã chưa có.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện uỷ, Sở Lao động thương binh xã hội; sự chỉ đạo UBND huyện và sự phối hợp của các ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BDG và VSTBPN được các ban, ngành các cấp quan tâm thực hiện, góp phần từng bước nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phụ nữ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể về triển khai thực hiện công tác phụ nữ được quan tâm, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về bình đẳng giới đã được chuyển biến tích cực. Đa số nữ cán bộ, công chức, viên chức và phụ nữ trong các gia đình đã ý thức được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, biết đấu tranh loại bỏ những quan niệm lạc hậu, coi thường, khắt khe trong cách nhìn nhận, đánh giá, sử dụng, đề bạt đối với phụ nữ; công tác cán bộ nữ đã được chú trọng.

- Công tác quy hoạch cán bộ nữ các cấp có bước chuyển biến cả về chất lượng, số lượng; cán bộ dân tộc, cán bộ trẻ, tỷ lệ nữ trong cấp ủy, đại biểu HĐND các cấp đã triển khai tương đối đồng bộ theo đúng quy định.

- Trong các lĩnh vực kinh tế, lao động - việc làm; y tế; giáo dục; gia đình... phụ nữ ngày càng thể hiện rõ vị trí, vai trò của mình, tự vươn lên để khẳng định năng lực, trình độ của bản thân, tham gia ngày càng nhiều hơn vào công việc xã

hội, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho xã hội và gia đình; từng bước thu hẹp khoảng cách giới.

2. Khó khăn, tồn tại:

- Tỷ lệ nữ là cán bộ chủ chốt cấp cơ sở còn ít và không đồng đều giữa các địa phương, các lĩnh vực, chưa tương xứng với lực lượng lao động nữ trong xã hội.

- Tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp còn thấp; công tác kiểm tra có lúc có nơi chưa sâu sát. Một số cán bộ nữ còn có tư tưởng an phận, thiếu tinh thần phấn đấu vươn lên trong công tác và cuộc sống.

- Phụ nữ và trẻ em gái trong DTTS nhận thức về bình đẳng giới có mặt chưa cao. Kỹ năng lồng ghép bình đẳng giới của cán bộ làm công tác BDG còn hạn chế

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ NĂM 2020.

1. Nội dung triển khai các hoạt động Bình đẳng giới năm 2020

- Tiếp tục triển khai thực hiện về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong tình hình mới”; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Nghị quyết số 57- NQ/CP về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) và các văn bản liên quan về công tác quy hoạch cán bộ, đặc biệt là Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ chính trị về chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025, trong đó chú trọng quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ vào BCH, BTV cấp ủy và cơ cấu HĐND – UBND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 sắp tới.

- Thực hiện việc khảo sát thống kê công tác cán bộ nữ theo các chỉ tiêu thuộc mục tiêu thứ nhất (*về lĩnh vực chính trị*) của Chiến lược quốc gia Bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về công tác BDG và VSTBPN. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, từng bước xóa bỏ định kiến giới, tư tưởng trọng nam khinh nữ nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới, từng bước xóa bỏ các hình thức bạo lực trên cơ sở giới, trong đó có hành vi phá thai vì lựa chọn giới tính thai nhi, hành vi xâm hại, quấy rối tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái,.. Đặc biệt quan tâm đến đối tượng tuyên truyền là nam giới.

- Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BDG và VSTBPN, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật theo qui định.

- Triển khai Tháng hành động Quốc gia vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2020.

- Tổ chức một số hoạt động nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3) và Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10) và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2020.

- Ban hành Kế hoạch hoạt động công tác của Ban Vì Sự tiến bộ phụ nữ huyện năm 2020.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh về triển khai công tác BĐG và VSTBPN và Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chỉ đạo của chính quyền và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BĐG và VSTBPN bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

- Tăng cường hoạt động của Ban VSTBPN, kịp thời củng cố, kiện toàn khi có biến động, thay đổi vị trí việc làm của thành viên vì sự tiến bộ phụ nữ huyện.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác, đầy đủ cho các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ năm 2020.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, Phó CVP phụ trách
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên Ban VSTBPN huyện;
- Lưu: VT - TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Tuyên

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
VÀ VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số .../BC- UBND, ngày .../ /2019)

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện đến năm 2018	năm 2019	So sánh	Đơn vị chủ trì thực hiện và báo cáo	Ghi chú
1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.						
- Chỉ tiêu 1: Duy trì tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng. Trong đó: - Huyện (8/42) - Xã, thị trấn (37/122)	%	19 30,3	19 30,3		Ban Tổ chức HU	
+ Tỷ lệ nữ ĐBQH và HĐND các cấp . Trong đó: Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND cấp huyện (12/31) Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND cấp xã (70/209)	%	38,7 33,4	38,7 33,4		Phòng Nội vụ	
- Chỉ tiêu 2: Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ (từ cấp phó Chủ tịch trở lên). + Cấp huyện: 01 + Cấp xã: 03(Đăk Ang, Đăk Dục, Thị trấn)	%	14,2	15,4		Phòng Nội vụ	
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo từ cấp phó trở lên là nữ, nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, CCVC, người lao động.(huyện: 18/96 - Nữ lãnh đạo có DTTS)	%	59,2	53,33		Phòng Nội vụ	

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.						
- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động được tạo việc làm mới hàng năm cho mỗi giới.	%	49	50			Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp.(18/126)	%	15	20			Phòng Tài chính -Kế hoạch
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật.	%	49,5	50			Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phụ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.	%	90	162			Hội LHPN huyện
3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.						
- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt ngang bằng với nam	%	96,4	97,9			Phòng Giáo dục và ĐT
+ Tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ	%	94,9	97,2			
- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ thạc sỹ và tương đương đạt 30%; nữ tiến sỹ và tương đương đạt 20% vào năm 2020.	%	5 người	5 người			Phòng Nội vụ
- Tỷ lệ nữ tiến sỹ và tương đương	%					Phòng Nội vụ
4. Mục tiêu 4: Mục tiêu đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe						

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới khi sinh giữa trẻ sơ sinh trai và trẻ sơ sinh gái	Tỷ số	107t/100g	107t/100g		Phòng Y tế	
- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản so với trẻ đẻ sống	Tỷ số	0	0		Phòng Y tế	
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (ít nhất 03 lần/thai kỳ)	%	90	90,4		Phòng Y tế	
- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai so với trẻ đẻ sống	Tỷ số	0	0		Phòng Y tế	
5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.						
- Chỉ tiêu 1: Giảm 40% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới.		Đạt	Đạt		Phòng Văn hóa TT	
- Chỉ tiêu 2: Có 100% đài phát thanh và đài truyền hình cấp tỉnh và cấp Huyện phát sóng chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.	%	100	100		Trung tâm VH- TT-DL và Truyền thông	
6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới						
- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam	Lần	2	2		Phòng Văn hóa TT	
- Chỉ tiêu 2: Tổng số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình	Người	76,92	66,66		Phòng Văn hóa TT	

+ Tổng số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Người	0	0		Phòng Văn hóa TT.	
- Chỉ tiêu 3: Tổng số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	Người	0	0		Phòng Văn hóa TT	
7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.						
- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được thẩm định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.	%	Không có	Không có		Phòng Tư pháp	
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.	%	Không có	Không có		Phòng Tư pháp	
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 đề nghị bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở cấp tỉnh và cấp huyện, hình thành đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.	Người	Bố trí kiêm nhiệm	Bố trí kiêm nhiệm		Phòng Nội vụ	
- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.	%	100	100		Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	